TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN THIỆU HÓA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tỉnh Thanh Hóa

Bản án số: 22 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 15/03/2018

V/v: *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Sinh

2. Ông Lê Dũng Tấn

Thư ký tòa án : Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 15 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/HNGĐ ngày 14/12/2017 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2018/QĐXX-ST ngày 26/02/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

-Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 3, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/07/2017 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau và có hai con chung là cháu Lê Thị L sinh ngày 14/02/2001 và cháu Lê Thị Phương A sinh ngày 15/07/2006. Vợ chồng sống không hạnh phúc nên vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2014/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2014 của TAND huyện Thiệu Hóa. Theo quyết định ly hôn cháu Anh và cháu L giao cho anh tiến trực tiếp nuôi dưỡng, chị

không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nhưng từ ngày ly hôn đến nay anh T không trực tiếp nuôi dưỡng con, thường xuyên đi làm ăn xa, không hay về nhà, hai cháu L và cháu Anh gửi cho ông nội đã già yếu chăm sóc. Mặt khác cháu L là con gái đầu bị khuyết tật bẩm sinh, cháu L không thể tự chăm sóc bản thân được, mọi sinh hoạt tắm rửa, vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phải có người khác trợ giúp. Cháu L năm nay đã 16 tuổi, đang ở độ tuổi dậy thì, rất cần sự chăm sóc của mẹ.

Từ khi anh Tiến đi làm ăn xa không có thời gian chăm sóc hai con, chị thường xuyên đưa hai cháu về nhà ở xã Thiệu Vận, huyện Thiệu Hóa để chăm sóc nhưng các cháu hộ khẩu ở nơi anh T ở nên mặc dù ở với chị nhưng các cháu không được hưởng chế độ ở xã Thiệu Đô. Từ khi anh T lấy vợ mới đến nay hai vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa không hay về nhà các con anh T để cho ông bà nội cháu chăm sóc. Từ tháng 01/2017 cho đến nay chị đã đón cháu L và cháu Ph về nhà trực tiếp chăm sóc nôi dưỡng nhưng anh T không không quan tâm để ý đến các cháu. Nay chị làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Đề nghị tòa án buộc anh T giao cháu Lê Thị L sinh ngày 14/12/2001 và cháu Lê Thị Phương A sinh ngày 15/07/2006 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu(hai cháu là 2.000.000đ) cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

Ý kiến trình bày của anh Lê Văn T: Tại bản tự khai ngày 18/12/2017 anh T trình bày anh vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị L sinh ngày 14/12/2001 và cháu Lê Thị Phương A sinh ngày 15/07/2006 theo quyết định số 04/2014/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2014 của TAND huyện Thiệu Hóa. Anh đủ điều kiện về kinh tế nên không yêu cầu cô Th đóng góp tiền nuôi con chung, kể từ khi quyết định có hiệu lực anh vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc hai con như những đứa trẻ khác vẫn được ăn học bình thường, còn việc cô Th đến nhà anh đưa hai con về nuôi dưỡng là tự ý của cô Th. Nay cô Th là đơn xin thay đổi nuôi con và yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con cùng cô Th mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, cả hai cháu là 2.000.000/1 tháng anh không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 18/12/2017 anh T có đơn đề nghị không hòa giải và không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa được. Anh có đơn đề nghị tòa án căn cứ vào đơn đề nghị xử vắng mặt để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa cháu Lê Thị Phương A có mặt trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Khi ở với bố, bố thường vắng nhà, một tuần về một lần hoặc hai tuần về một lần, mọi sinh hoạt của chị em đều do ông bà nội chăm lo. Từ khi cháu sang ở với mẹ bố cháu không hỏi han động viên gì đến các cháu.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm về việc đề nghị tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi cháu cháu Lê Thị L sinh ngày 14/12/2001 và cháu Lê Thị Phương A sinh ngày 15/07/2006. Yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng cô Thủy mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, cả hai cháu là 2.000.000/1 tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Từ khi chị mang hai con về nuôi dưỡng đến nay anh T không quan tâm hỏi han gì đến hai cháu, tết nhất không quan lại để mặc cho tôi chăm sóc, dạy dỗ con, cũng không cấp tiền cho hai con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án anh Tiến đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tiến vắng mặt, có đơn đề nghị không tham gia phiên hòa giả được và đề nghị tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 BLTTDS tòa án xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2]Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2014/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2014 của TAND huyện Thiệu Hóa chị Thủy và anh T thống nhất anh chị có hai con chung là cháu Lê Thị Loan sinh ngày 14/02/2001 và cháu Lê Thị Phương A sinh ngày 15/07/2006, ly hôn anh chị thống nhất giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình nuôi con từ năm 2014 cho đến nay, anh T thường xuyên làm ăn xa không có mặt tại nhà, hai con nhờ bố anh T chăm sóc nuôi dưỡng, chị Th đã đón con về nhà nhiều lần chăm sóc, từ tháng 01/2017 cho đến nay chị Th vẫn là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu L và cháu Anh chứng tỏ anh thờ ơ với việc chắm sóc con cái, không quan tâm để mặc chị Th nuôi dưỡng các cháu. Tại các buổi làm việc của tòa án và tại phiên tòa anh T vắng mặt chứng tỏ anh không tha thiết gì với việc nuôi con. Xét yêu cầu của chị Thủy HĐXX thấy rằng: Tại đơn xin xác nhận và đề nghị của các cấp chính quyền mà chị Th xuất trình cho tòa án, cháu L bị khuyết tật bẩm sinh mọi sinh hoạt tắm rửa thay quần áo đều phải có người giúp đỡ, hơn nữa cháu là con gái nên việc chăm sóc con của anh T không thuận tiện cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ. Xét yêu cầu xin được ở với mẹ của cháu Lê Thị Phương A thấy rằng cháu A đang là học sinh, bố cháu làm ăn ở xa thường hay vắng nhà nên việc chăm sóc cháu giáo dục kèm cặp cho cháu học hành có nhiều bất lợi không đảm bảo, không đủ điều kiện chăm sóc hai cháu Anh và cháu L. Hơn nữa anh T lấy vợ mới có gia đình và có con riêng, để giảm bớt gánh nặng chăm sóc con

cho anh T việc chị Th có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi hai con từ anh T sang cho chị xét thấy anh T là người trực tiếp nuôi con nhưng không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, yêu cầu của chị Th phù hợp pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cháu L và cháu A nên cần được chấp nhận.

[3]Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu của chị Th về việc đề nghị tòa án buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu, hai cháu là 2.000.000đ cho đến khi cháu Loan và cháu A tròn 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị Th thấy rằng cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ không trực tiếp nuôi con. Để đảm bảo cho cháu L và cháu A có cuộc sống ổn định, đảm bảo về sinh hoạt, học tập nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về án phí: Anh Tiến phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 BLTTDS.

Căn cứ Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh Lê Văn T sang chị Lê Thị Th.

+Giao cháu Lê Thị L sinh ngày 14/02/2001 và cháu Lê Thị Phương A sinh ngày 15/07/2006 cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

+Buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu. Hai cháu là 2.000.000đ cho đến khi cháu Loan và cháu Anh tròn 18 tuổi.

+Anh T có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục, thăm nom con chung không ai được cản trở.

+Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết một hoặc hai bên có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.Về án phí:

+Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

+Trả lại cho chị Lê Thị Th số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001289 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận
-Các đương sự
-VKSND huyện Thiệu Hóa
-Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**